

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Nguyễn Thị Minh**

2. **Bà Vũ Mỹ Thuận**

-Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Anh Quang** - Thư ký Tòa án nhân quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu giấy tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 17/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 84 NKT, tổ 5 phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); Con bà: Đỗ Thị T; Chồng: Nguyễn Như M; có 01 con sinh năm 1997, 2002, 2006; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Theo danh chỉ bản số 329 ngày 05/6/2019 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bắt khẩn cấp ngày 31/5/2019; Quyết định tạm giữ số 297 ngày 31/5/2019; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 231 ngày 02/6/2019; Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 99 ngày 05/6/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị K, sinh năm 1969; Tại tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 18, xã G, huyện G, thành phố Nam Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Con ông: Trần Ngọc C (đã chết); Con bà: Trần Thị C; Chồng: Trần Văn D (đã chết); Có 03 sinh năm 1988, 1991 và 1993; Tiền sự: không, Tiền án: không. Theo danh chỉ bản số 330 ngày 05/6/2019 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bắt khẩn cấp ngày 31/5/2019; Quyết định tạm giữ số 296 ngày 31/5/2019; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 230 ngày 02/6/2019; Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 100 ngày 05/6/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h05' ngày 30/5/2019, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính đối với Vũ Xuân T (sinh năm: 1986, HKTT: xã Tự Lập, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội) tại khu vực ngõ 58 NKT, phường Quan H, quận Cầu Giấy, Hà Nội phát hiện trong ví của T có 04 “tích kê” thể hiện việc mua số lô, số đề. Cơ quan điều tra đã đưa Vũ Xuân T về trụ sở để làm việc. Vũ Xuân T khai nhận: Khoảng 17h ngày 30/5/2019, Vũ Xuân T đến quán nước tại cuối ngõ 92 NKT, phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội để mua của Trần Thị K số lô 10 với giá 460.000 đồng, tương đương 20 điểm lô. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc ngày 30/5/2019, số lô 10 của T không trúng giải.

Khoảng 20h30' ngày 30/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vực số 31 ngõ 92 NKT, phường Q, quận Cầu Giấy đối với Trần Thị K phát hiện trong điện thoại của K có các tin nhắn Zalo liên quan đến việc bán số lô, số đề với số điện thoại 0942938872 của Nguyễn Thị T. Tại chỗ, cả K và T đều khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề thông qua việc nhắn tin bằng tin nhắn điện thoại. K và T đều ký xác nhận vào các bản ảnh chụp các tin nhắn điện thoại thể hiện việc mua bán số lô, số đề của mình.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 30/5/2019, Trần Thị K ngồi bán hàng nước tại khu vực số 32 ngõ 92 NKT và bán một số lô, số đề cho đối tượng nam giới tên C (K không biết lai lịch người này), cụ thể: số đề 03, 30, 07, 70, 37, 73, 38, 83, 19, 91, 15, 51 (tổng cộng 12 con) mỗi con 20.000 đồng; mua số lô 19x20 điểm, 91x10 điểm, 85x6 điểm, 39x8 điểm, 89x20 điểm, 30x5 điểm, 31x5 điểm, xiên hai (40,89) 30.000 đồng, số lô 38x5 điểm, 83x5 điểm. K quy ước với C một điểm lô có giá 22.500 đồng, nếu số lô trùng với giải xổ số miền Bắc thì mỗi điểm lô thắng C được 80.000 đồng, nếu thua, C sẽ mất số tiền bỏ ra. Đối với số đề, nếu trùng với giải xổ số miền Bắc thì C sẽ được 70 lần tiền bỏ ra. Đối với số lô xiên đôi, nếu trúng thì mỗi 1000 đồng C mua sẽ được 10.000 đồng. Vì C là người hay uống nước tại quán của K nên K đã cho

C nợ tiền đối với số lô, số đề này. Tiếp đó, K dùng điện thoại của mình, số điện thoại: 0988680422 để nhắn tin cá cược số lô, số đề vào điện thoại của Nguyễn Thị T, số điện thoại: 0942938872 với nội dung: mua số đề 03, 30, 07, 70, 37, 73, 38, 83, 19, 91, 15, 51 (tổng cộng 12 con) mỗi con 20.000 đồng; mua số lô 19x20 điểm, 91x10 điểm, 85x6 điểm, 39x8 điểm, 89x20 điểm, 30x5 điểm, 31x5 điểm, xiên hai (40,89) 30.000 đồng, số lô 38x5 điểm, 83x5 điểm. T và K quy ước với mỗi 100.000 đồng tiền đề thì T sẽ thu 80.000 đồng; xiên đôi, xiên ba với mỗi 100.000 đồng T sẽ thu 80.000 đồng, còn mỗi điểm lô của K chuyển, T sẽ thu 22.000 đồng, tỉ lệ trúng giống như K quy định với khách. Việc K bán số điểm lô cho khách với giá bao nhiêu, T không biết. K và T sẽ thanh toán số tiền thắng thua vào hôm sau, dựa trên kết quả xổ số miền Bắc của ngày hôm trước.

Sau đó, K tiếp tục nhắn các tin nhắn điện thoại báo T mua số lô, số đề như sau: mua số lô 30x30 điểm, số lô 31x20 điểm, số lô 86x10 điểm và mua số đề 63x 100.000 đồng; mua số lô 19x 25 điểm, 91x 25 điểm và số đề 19, 91, 44 mỗi con 50.000 đồng; mua số lô 39x20 điểm, 93x5 điểm, 14x10 điểm, 15x10 điểm, 06x20 điểm, 19x20 điểm, 91x20 điểm, 98x5 điểm, mua số đề 33, 36, 63, 37, 73, 00, 11, 99 (tổng cộng 8 con) mỗi con 20.000 đồng, mua số lô 15x10 điểm, 00x10 điểm; mua số lô 49x10 điểm, 87 x10 điểm, 76x 10 điểm, 67x10 điểm và mua số đề 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 00 (tổng cộng 10 con) mỗi con 10.000 đồng

Ngoài ra, K còn bán cho Vũ Xuân T 20 điểm lô, mỗi điểm lô có giá 23.000 đồng, số tiền T phải trả cho K là 460.000 đồng. Đối với số điểm lô này, K không nhắn tin mua của T.

Như vậy, Tổng số tiền K phải trả cho T là: 8.632.000 đồng, số tiền K dùng để đánh bạc với T là: 8.788.000 đồng. Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 30/5/2019, K trúng các giải như sau: số lô 89 trúng 20 điểm, số lô 30 trúng 35 điểm, số lô 83 có 03 giải trúng 5 điểm; số lô 86 trúng 10 điểm; số lô 14 trúng 10 điểm; số lô 49 có 02 giải trúng 10 điểm; số lô 76 có 02 giải trúng 10 điểm, bộ xiên hai “40,89” trúng 30.000 đồng. Tổng số tiền K thắng là 10.700.000 đồng. Tổng số tiền K và T tham gia đánh bạc là 19.488.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận phù hợp với Trần Thị K và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Đối với đối tượng nam giới tên C có hành vi đánh bạc với Trần Thị K, K không biết rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Vũ Xuân T, quá trình điều tra xác định số tiền T đánh bạc với Trần Thị K ngày 30/5/2019 là 460.000 đồng, chưa đủ để khởi tố về hành vi đánh bạc. Vì vậy,

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Xuân T về hành vi đánh bạc.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu đen sim số: 0988680422 và 01 điện thoại Iphone 6 sim số: 0942938872 xác định là phương tiện Nguyễn Thị T và Trần Thị K dùng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 25 ngày 15/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Thị T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

- Trần Thị K từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

- Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại kèm sim là phương tiện các bị cáo liên lạc để đánh bạc. Buộc bị cáo K truy nộp số tiền 460.000 đồng bán số lô cho Vũ Xuân T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có mặt tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được trong vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2019, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc với Trần Thị K dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 19.488.000 đồng. Trần Thị K có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị T là 19.488.000 đồng và Vũ Xuân T là 460.000 đồng dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của K là 19.948.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị K đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do ý thức pháp luật kém, muốn kiếm tiền bằng việc ghi lô, đề nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, K là người trực tiếp ghi lô đề cho C và chuyển cho T đồng thời K là người cũng tự đánh lô đề với T. Việc K ghi lô đề cho T không liên quan đến T. T là người trực tiếp nhận bằng lô đề do K đánh với C và cũng trực tiếp đánh lô đề với K. Tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo là tương đương nhau nên phải chịu mức hình phạt như nhau.

[4] Về T tiết giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Khi lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm – quyết tâm trở thành người tốt; các bị cáo phạm tội lần đầu; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và còn có khả năng cải tạo tốt nên mở lượng khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng và án phí: Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo K truy nộp số tiền 460.000 đồng do phạm tội mà có (là tiền thu được do bán số lô cho Vũ Xuân T).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị K phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.
- Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- **Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- **Trần Thị K 15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, bên trong có sim và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu ghi, bên trong có sim (theo biên bản giao nhận vật chứng số 36 GN/THA-CA ngày 20/11/2019 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Buộc bị cáo Trần Thị K phải truy nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Quận Cầu Giấy.
- Viện kiểm sát ND Thành phố Hà Nội.
- Chi cục THA quận Cầu Giấy.
- Công an quận Cầu Giấy.
- Công an Thành phố Hà Nội.
- Bị cáo, lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm: **Ông Ngô Văn Minh**

Bà Vương Thị Hào

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2018/HSST ngày 25 tháng 07 năm 2018 đối với các bị cáo: **Nguyễn Thị Toán, Trần Văn Dũng, Bùi Ngọc Sơn, Trần Trung Kiên, Ngọc Đình Long, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Quốc Thanh, Phạm Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Kiên, Ngọc Đình Hải, Trần Quang Hoàng, Trần Văn Thu, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Liễu.**

Căn cứ Điều 299, Điều 326 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỤ THỂ NHƯ SAU:**

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Toán phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Trần Văn Dũng, Bùi Ngọc Sơn, Trần Trung Kiên, Ngạc Đình Long, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Quốc Thanh, Phạm Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Kiên, Ngạc Đình Hải, Trần Quang Hoàng, Trần Văn Thu, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Liễu phạm tội Đánh bạc.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và về mức hình phạt:

#Áp dụng: điểm b, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Toán 15(mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **30(ba mươi) tháng**, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

#Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Trần Văn Dũng 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

- **Phạm Thị Kiều Oanh 12(mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

- **Nguyễn Thị Kim Oanh 09(chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

- **Nguyễn Thị Liễu 10 (mười)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

#Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

- **Bùi Ngọc Sơn 10(mười)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **20(hai mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Trần Trung Kiên 10(mười)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **20(hai mươi)**tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Ngọc Đình Long 10 tháng** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Văn Thanh 10 (mười)tháng** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **20(hai mươi)**tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Phạm Quốc Thanh 09(chín)** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Thị Kiên 06 (sáu)tháng** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **12(mười hai)** tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Ngọc Đình Hải 06(sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **12(mười hai)** tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Trần Quang Hoàng 06(sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **12(mười hai)** tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Trần Văn Thu 06 (sáu)tháng** tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **12(mười hai)** tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về các vấn đề khác:

Căn cứ : - Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 37.800.000 đồng.

(theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Kho bạc nhà nước Cầu Giấy tài khoản số 3949.0.1049179 mã CTMT)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị hình tròn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 204 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

STT	Tên Bị cáo	Tiền án tiền sự	Tội danh	Số tiền thu giữ dùng đánh bạc	Số tiền bắt đầu dùng đánh bạc
1	Nguyễn Thị Toán- 60 GC: 21/1/2018 TT: 30/1/2018	Ko .	Gá bạc		
2	Trần Văn Dũng- 77 GC: 21/1/2018; TT: 30/1/2018	4/12 / 1998 TACG xu 03/12 tội Trộm cắp tài sản(trị giá tài sản dưới 2.000.000đồng)	Đánh bạc	1.000.000	
3	Bùi Ngọc Sơn- 86 TN	ko	Đánh bạc	6.000.000	
4	Trần Trung Kiên- 86 TN	Ko	Đánh bạc	6.000.000	
5	Ngọc Đình Long -88 TN	ko	Đánh bạc	4.800.000	
6	Nguyễn Văn Thanh – 82 TN	ko	Đánh bạc	4.700.000	
7	Phạm Quốc Thanh- 82 TN	ko	Đánh bạc	4.000.000	
8	Phạm Thị Kiều Oanh- 64 GC: 21/1/2018; TT: 30/1/2018	+ thang 4/2000 XPHC về hành vi đánh bạc +26/5/2015 Tòa án TPHN (phục tham)xử 06/ 12 tháng tù Đbạc Co quan THACG ko ra quyết định vi ko nhận dc bản án	Đánh bạc	2.600.000	